

Điều hành giá xăng dầu ngày 1/3/2023

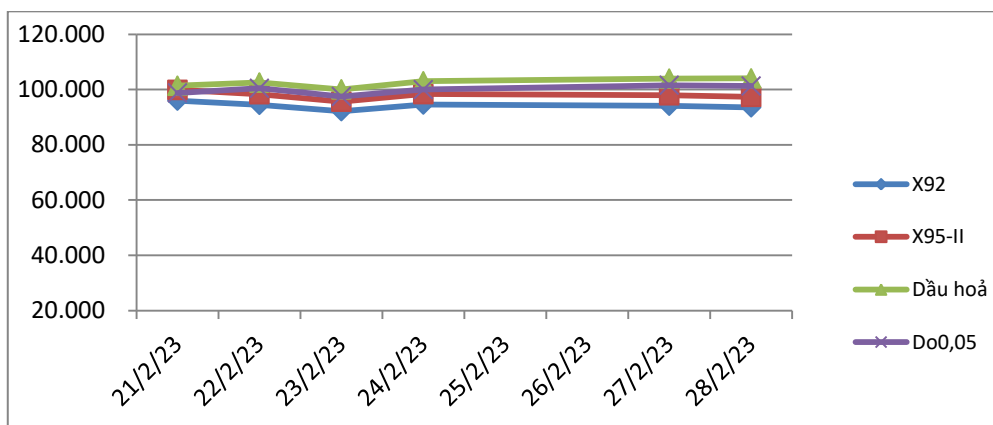


Thị trường xăng dầu thế giới kỳ điều hành lần này (từ ngày 21/02/2023-01/3/2023) chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: báo cáo gần đây cho thấy dự trữ dầu thô của Mỹ cao hơn dự kiến, song triển vọng sản lượng của Nga thấp hơn đã giúp bù đắp và hỗ trợ giá dầu; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và doanh số bán lẻ của Mỹ trong tháng 1 tăng cao hơn dự báo làm tăng thêm lo ngại về việc FED sẽ phải tiếp tục tiến trình nâng lãi suất; nhu cầu tiêu thụ dầu của Trung Quốc đang phục hồi sau khi mở cửa trở lại nền kinh tế...; các yếu tố này tác động làm giá xăng dầu có diễn biến tăng giảm đan xen nhưng nhìn chung là giảm, riêng mặt hàng dầu mazut tăng.

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa kỳ điều hành giá ngày 21/02/2023 và kỳ điều hành ngày 01/3/2023 là: 94.182 USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (giảm 2,671 USD/thùng, tương đương giảm 2,76% so với kỳ trước); 97.928 USD/thùng xăng RON95 (giảm 2.349 USD/thùng, tương đương giảm 2,34% so với kỳ trước); 102,510 USD/thùng dầu hỏa (giảm 3.442 USD/thùng, tương đương giảm 3,25% so với kỳ trước); 99.950 USD/thùng dầu điêzen (giảm 3.168 USD/thùng, tương đương giảm 3,07% so với kỳ trước); 424,492 USD/tấn dầu mazut 180CST 3,5S (tăng 9,617 USD/tấn, tương đương tăng 2,32% so với kỳ trước).

Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới

21/02/2023 – 01/3/2023



(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa hai kỳ điều hành)

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đã phục hồi trở lại.

Kỳ điều hành này, trước diễn biến giá xăng dầu thế giới nêu trên, Bộ Công Thương quyết định:

Trích lập Quỹ BOG đối với 02 mặt hàng xăng, tăng trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu hỏa, giảm trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu điêzen, tiếp tục không trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng dầu mazut và tiếp tục không chi Quỹ BOG đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu.

Phương án điều hành giá xăng dầu nêu trên nhằm góp phần bảo đảm biến động giá bán lẻ mặt hàng xăng dầu trong nước phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới; tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường theo chủ trương của Chính phủ; tạo dư địa Quỹ BOG để điều hành giá xăng dầu trong thời gian tới trong bối cảnh giá xăng dầu thế giới còn nhiều bất ổn; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường, giúp hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu duy trì, cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước; hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Trích lập Quỹ BOG: Thực hiện trích lập Quỹ BOG đối với mặt hàng xăng E5RON92 ở mức 300 đồng/lít (kỳ trước trích 0 đồng/lít), xăng RON95 ở mức 300 đồng/lít (kỳ trước 0 đồng/lít); dầu điêzen ở mức 500 đồng/lít (kỳ trước 600 đồng/lít); dầu hỏa ở mức 300 đồng/lít (kỳ trước 200 đồng/lít); dầu mazut ở mức 0 đồng/kg (như kỳ trước).

- Chi sử dụng Quỹ BOG xăng dầu: Không chi Quỹ BOG đối với tất cả các mặt hàng xăng dầu (như kỳ trước).

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện trích lập và không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 22.480 đồng/lít (giảm 62 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành), thấp hơn xăng RON95-III 959 đồng/lít;

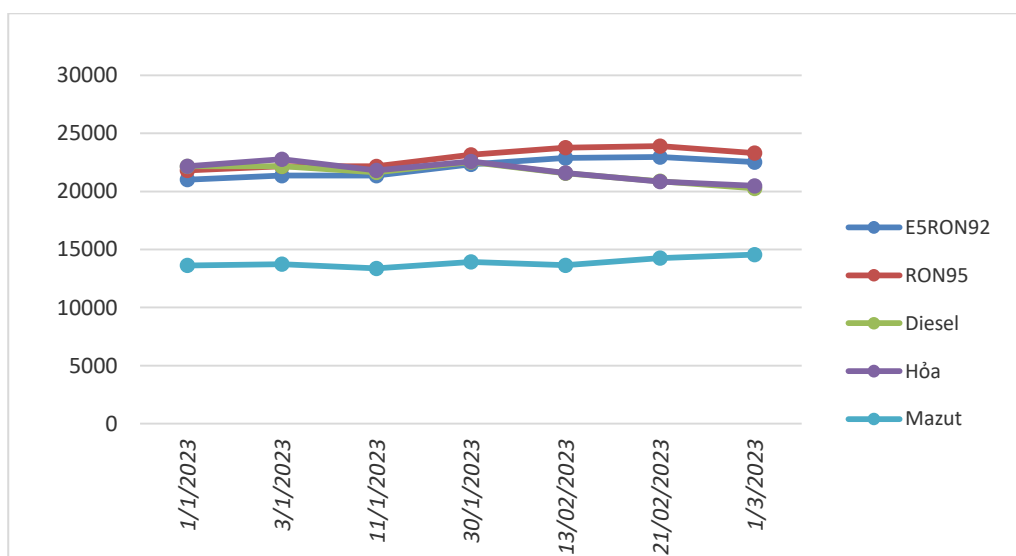
- Xăng RON95-III: không cao hơn 23.440 đồng/lít (giảm 3 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 20.255 đồng/lít (giảm 551 đồng/lít so với mức bán lẻ hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 20.474 đồng/lít (giảm 372 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 14.555 đồng/kg (tăng 304 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành).

Biến động giá bán lẻ xăng dầu trong nước



3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 01 tháng 3 năm 2023.

- Áp dụng mức giá bán đối với các mặt hàng xăng dầu: do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với các mặt hàng giảm giá; không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với các mặt hàng tăng giá.

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa 02 kỳ điều hành *
(21/02/2023 - 01/03/2023)

TT	Ngày	X92	X95	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
8	21/2/23	96.020	99.880	101.390	98.810	424.870	23,500.00	23,880.00
7	22/2/23	94.490	98.350	102.550	100.470	430.050	23,500.00	23,950.00
6	23/2/23	92.210	95.630	100.100	97.530	420.620	23,500.00	23,990.00
5	24/2/23	94.600	98.380	103.000	100.000	420.010	23,500.00	23,970.00
4	25/2/23	-	-	-	-	-	-	-
3	26/2/23	-	-	-	-	-	-	-
2	27/2/23	94.170	97.950	103.970	101.590	425.170	23,650.00	23,990.00
1	28/2/23	93.600	97.380	104.050	101.300	426.230	23,650.00	23,940.00
	+/- ngày	- 0.57	- 0.57	0.08	- 0.29	1.06	-	- 50
	Bquân	94.182	97.928	102.510	99.950	424.492	23,550.00	23,953.33

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

** Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.

**Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu
từ đầu năm 2023 tới kỳ điều hành lần này**

TT	Kỳ điều hành	Mặt hàng				
		Xăng E5 RON92 (đồng/lít)	Xăng RON95 (đồng/lít)	Dầu Diesel (đồng/lít)	Dầu hỏa (đồng/lít)	Dầu mazut (đồng/kg)
1	03/01/2023	350	400	0	0	100
2	11/01/2023	121	103	0	0	0
3	30/01/2023	850	950	0	0	0
4	13/02/2023	0	0	0	0	0
5	21/02/2023	0	0	0	0	0
6	01/3/2023	0	0	0	0	0